

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 67/2021/HS-ST

Ngày: 01-11-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Kiệt**.

2/ Ông **Võ Quý Quốc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần A Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Diễm Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn A, sinh ngày 03/01/1964, tại Quảng Ngãi.

HKTT: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Số 886/27/26 đường Z, Phường L, quận J, thành phố Hồ Chí Minh; số CMND: 251354755; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 029/12; dân tộc: Chăm; giới tính: nam; tôn giáo: Bà La Môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng H (chết năm 1978) và bà Lâm Thị G; bị cáo có hai con; tiền sự, tiền án: không có.

Bị bắt tạm giữ: ngày 06/5/2021; Tạm giam: ngày 14/5/2021 đến nay. Bị cáo “Có mặt”.

*** Người bị hại:**

1/ **Anh Lê Thanh B**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 358/2 ấp F, xã S, thành phố K, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Anh Phan Phước C**, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 11A P, Phường O, thành phố K, Tiền Giang.

3/ **Anh Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp I, xã U, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên Đặng Văn A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2021, A đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố K, trước khi đi A mua 01 cây cờ lê (mỏ lếch) bằng kim loại màu trắng giấu vào trong người. Khoảng 02 giờ sáng ngày 06/5/2021, A đi bộ từ bến xe khách Tiền Giang qua các tuyến đường trên thành phố K để tìm tài sản trộm. Khi đến trước cửa Công ty Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội Tiền Giang (gọi tắt là Công ty) tại số 13 đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố K, tỉnh Tiền Giang, A phát hiện cửa sắt khóa bên ngoài, không người trông coi nên A liền dùng cờ lê cạy bung khoen cửa đột nhập vào bên trong, rồi bật đèn pin điện thoại di động để tìm tài sản. A lấy 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo của anh Lê Thanh B để trên bàn làm việc ở tầng một; 01 laptop của anh Phan Phước C để trên bàn làm việc ở tầng hai và 33.000 đồng để trong học tủ bàn làm việc của chị Nguyễn Thị Kim D. A để tất cả tài sản trộm được vào chiếc balo màu đen có dòng chữ Lenovo để cạnh vách tường ở tầng một, riêng cây cờ lê A bỏ lại Công ty. Sau khi trộm, khi A đi bộ đến cầu Hùng Vương thì Công an xã Đạo Thạnh, thành phố K tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 269/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố K kết luận: Tổng giá trị còn lại của 02 chiếc laptop cùng balo màu đen hiệu Lenovo là 16.660.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSMT ngày 01/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Đặng Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo A từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/5/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm 01 latop của anh B; 01 latop của anh C và 33.000 đồng của chị D. Tổng giá C tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 16.693.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện việc bị cáo đã bị kết án về tội này theo Bản án số 30/2014/HSST ngày 24/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu cam là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, màu trắng là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá C nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên Tòa chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn A 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 06/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu cam.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cờ lê bằng kim loại, màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đặng Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP K, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP K, Tiền Giang
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (15b).

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy